

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 436/BC-UBND

Nghi Xuân, ngày 15 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 4295/STNMT-MT ngày 26/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cung cấp thông tin phục vụ xây dựng Báo cáo công tác Bảo vệ môi trường năm 2021 trình kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

I. CÔNG TÁC THAM MƯU BAN HÀNH VĂN BẢN, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Về công tác tham mưu, ban hành văn bản

Nêu rõ số lượng văn bản môi trường đã tiếp nhận là 92 văn bản; số lượng văn bản đã ban hành là 35 văn bản.

Công văn về chủ trương, chính sách huyện đã ban hành trong năm 2021: Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND huyện Nghi Xuân Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện về việc thông qua Đề án phân loại rác sinh hoạt, xử lý rác hữu cơ tại nguồn và chính sách về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2023; Hướng dẫn số 251/HD-TNMT ngày 29/10/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, tổng hợp, lập hồ sơ trình hỗ trợ chính sách phân loại rác sinh hoạt, xử lý rác hữu cơ tại nguồn của hộ gia đình, cá nhân theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

2. Công tác truyền thông và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo ngày lễ môi trường thế giới 5/6/2021; chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; tổ chức kiểm tra việc thực hiện của các địa phương, đơn vị; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn

bằng hình thức trực tuyến cho các phòng, ban, ngành cấp huyện; Lãnh đạo UBND và công chức môi trường 17 xã, thị trấn về Luật BVMT 2020 và nghiệp vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, điểm đầu cầu huyện Nghi Xuân tại Hội trường UBND huyện Nghi Xuân.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính

Năm 2021, UBND huyện đã tiếp nhận 02 KHBVMT; hướng dẫn xử lý 01 KHBVMT không thuộc thẩm quyền và xác nhận 01 KHBVMT đúng quy định.

4. Về tổ chức bộ máy, công tác hành chính tổng hợp

Phòng Tài nguyên và Môi trường có 01 cán bộ giữ chức vụ Phó Trưởng phòng, thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác BVMT. Đối với 17 xã, thị trấn, có 17 công chức phụ trách nông nghiệp, môi trường; trình độ chuyên môn là nông nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Công tác thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường tại cấp huyện

Năm 2021, UBND huyện thẩm định, xác nhận 02 hồ sơ KHBVMT.

2. Kết quả thực hiện đề án và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải

a) Thông tin chung:

Địa bàn	Dân số (người)	Số đơn vị thu gom, xử lý rác thải	Khối lượng rác phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng rác thu gom, xử lý (tấn/ngày)	Tỷ lệ thu gom, xử lý (%)	Dự báo khối lượng rác phát sinh 2021 (tấn/ngày)
Huyện Nghi Xuân	103.210	16 thu gom; 02 đơn vị vận chuyển, xử lý	38,6	- 35,6 thu gom; - 27,2 tấn xử lý	- 100% thu gom, vận chuyển; - 76% xử lý	37 tấn/ngày

b) Về kinh phí thực hiện đề án:

- Nguồn thu từ giá dịch vụ trung bình năm dự toán là 6,1 tỷ/năm; đã thu đạt 4,6 tỷ/năm, thất thu giá dịch vụ khoảng 1,5 tỷ/năm. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 1 tỷ/năm. Ngân sách huyện bố trí cùng ngân sách tỉnh là 2,3 tỷ/năm cùng với ngân sách xã là 0,5 tỷ/năm để hỗ trợ cho các địa phương vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh. Như vậy nguồn ngân sách các cấp đã hỗ trợ là 2,3 tỷ/năm + 0,5 tỷ/năm = 2,8 tỷ/năm.

- Khối lượng rác sinh hoạt của các hộ gia đình cá nhân không kinh doanh trung bình 30,6 tấn/ngày đêm, theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND thì ngân sách tỉnh, huyện, xã phải hỗ trợ là: 30,6 tấn/ngày x 365 ngày x 475.000 đồng/tấn (vận chuyển, xử lý) = 5,3 tỷ/năm. Nguồn ngân sách đã hỗ trợ là 2,8 tỷ/năm, vì vậy nhu cầu ngân sách hỗ trợ bổ sung là 2,5 tỷ/năm.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

c) Kết quả thu giá dịch vụ, khó khăn vướng mắc:

- Kết quả thu giá dịch vụ: Trên địa bàn huyện, trung bình một năm thu theo dự toán là 6,1 tỷ, thực thu là 4,6 tỷ, đạt 75%, trong đó đạt tỉ lệ trên 98% đối với các hộ gia đình không kinh doanh và 50% đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Các khó khăn, vướng mắc:

(1) Việc phân theo nhóm khẩu (1 - 2 khẩu, 2 - 4 khẩu, từ 5 khẩu trở lên) là chưa đảm bảo công bằng; (2) Đối tượng các hộ kinh doanh buôn bán có khối lượng rác nhỏ, khả năng thu giá dịch vụ rất khó khăn; (3) Những hộ gia đình vừa có khẩu kinh doanh buôn bán nhưng các khẩu còn lại trong gia đình không tham gia kinh doanh buôn bán thì thu toàn bộ lượng rác thải của hộ gia đình đó theo hộ kinh doanh hay phải tách rác thải kinh doanh và rác thải của các khẩu không kinh doanh để thu theo 2 nhóm đối tượng? Trường hợp nếu thu theo 2 nhóm đối tượng thì việc xác định khối lượng rác thải kinh doanh và rác thải không kinh doanh được xác định như thế nào? (4) Hiện chưa có hướng dẫn về đăng ký thuế, hóa đơn chứng từ; quy định về xuất hóa đơn chứng từ khi thu giá dịch vụ đối với hộ gia đình, cá nhân, các chủ nguồn thải; trình tự thủ tục nộp thuế đối với đơn vị thu giá dịch vụ theo quy định;

3. Công tác kiểm tra, thanh tra và giải quyết đơn thư khiếu nại

Năm 2021, UBND huyện tổ chức kiểm tra 9 cơ sở NTTS, chăn nuôi. Qua kiểm tra phát hiện 6 cơ sở vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường gồm: Chưa lót bạt chống thấm các ao xử lý nước thải (02 đối tượng); lắp đặt đường ống xả thải trực tiếp ra môi trường chưa qua xử lý (02 đối tượng); thực hiện không đúng một trong các nội dung về bảo vệ môi trường (02 đối tượng).

4. Thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, trên địa bàn huyện đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt tiêu chí Môi trường. Cụ thể, đã có 05 cuộc tập huấn hướng dẫn cho công chức môi trường và Hội liên hiệp phụ nữ các xã, thị trấn về phân loại rác sinh hoạt gắn với xử lý rác hữu cơ tại nguồn, xử lý nước thải trong khu dân cư; chỉ đạo các địa phương tiếp tục thực hiện các yêu

cầu của tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Các địa phương tập trung cho công tác xây dựng hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng xã nông thôn mới, khu dân cư NTM kiểu mẫu; đặc biệt tại các xã NTM nâng cao (Xuân Giang, Đan Trường); xã NTM kiểu mẫu (Xuân Thành).

6. Tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2021:

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá kết quả đạt được:

- Sau khi được UBND huyện hỗ trợ tiền vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn với tổng số tiền là 2,327 tỷ đồng, cùng nguồn thu từ giá dịch vụ, ngân sách xã hỗ trợ đã góp phần thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn.

- Quá trình thực hiện công tác phân loại rác sinh hoạt gắn với xử lý rác hữu cơ tại nguồn bước đầu mang lại hiệu quả nhất định, đã giảm thiểu được một lượng rác thải sinh hoạt phát sinh, giúp giảm áp lực tại các khu xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

- Công tác kiểm tra về bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh đã góp phần chấn chỉnh các hoạt động gây ô nhiễm môi trường tại cơ sở sản xuất kinh doanh, góp phần bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Thực trạng thu giá dịch vụ rác sinh hoạt tại các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt chưa cao; nguồn thu từ giá dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt.

- Tỷ lệ xử lý rác thải trên địa bàn là 27,2/35,6 đạt 76,4%. Số lượng rác thải còn lại chưa xử lý được tồn đọng tại 02 cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt.

- Tỷ lệ người dân thực hiện phân loại rác sinh hoạt gắn với xử lý rác hữu cơ tại nguồn đạt thấp.

3. Nguyên nhân:

- Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND vẫn còn những bất cập về cách thu theo nhóm khẩu, thu rác thải từ các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ; mới chỉ thu giá thu gom đối với các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh, chưa thu giá vận chuyển, xử lý đối với các đối tượng này.

- Trên địa bàn huyện có 02 khu xử lý rác thải gồm: (1) Điểm xử lý rác thải bằng lò đốt Loshiho tại Cương Gián của HTX Tân Phát công suất 700 kg/h và (2) Điểm xử lý rác thải bằng lò đốt Sankyo GF-1500 tại Xuân Thành của Công ty TNHH dịch vụ môi trường Nghi Xuân công suất 1000 kg/h. Cả 02 điểm xử lý đạt công suất $1,7 \text{ tấn/h} \times 16 \text{ h/ngày} = 27,2 \text{ tấn/ngày}$. Với lượng rác thải toàn huyện phát sinh khoảng 35,6 tấn/ngày, tương đương lượng rác còn tồn đọng là 8,4 tấn/ngày, cần lắp đặt lò đốt công suất 2 tấn/ngày trở lên.

Năm 2018, HTX Tân Phát đã có hồ sơ đề xuất Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt LOSIHO và khu ươm giống, trồng cây xanh tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân của HTX Tân Phát, theo đó cho phép lắp thêm 01 lò đốt công suất 3 tấn/h và điều chỉnh phạm vi thu gom, đã được các sở ngành, địa phương đồng tình chủ trương đề xuất UBND tỉnh tại Công văn số 21/SKHĐT-DNĐT ngày 03/01/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện đề xuất tại Công văn số 1729/UBND-TNMT ngày 21/12/2018 và Công văn số 153/UBND-TNMT ngày 07/02/2020 về việc đề nghị chấp thuận đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư. Tuy vậy đến nay UBND tỉnh vẫn chưa có ý kiến quyết định.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Triển khai hỗ trợ ngân sách huyện năm 2022 cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt và các chính sách về BVMT được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 về việc thông qua Đề án phân loại rác sinh hoạt, xử lý rác hữu cơ tại nguồn giai đoạn 2021 – 2023 và ban hành chính sách về bảo vệ môi trường;

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 02/12/2020 của UBND huyện phân loại rác sinh hoạt, xử lý rác hữu cơ tại nguồn giai đoạn 2021 - 2023;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng xã NTM, đô thị văn minh, khu dân cư NTM kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh, vườn mẫu; huyện nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch.

4. Kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, khoáng sản có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

5. Triển khai thu phí bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền đối với nước thải theo quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

Phần thứ ba **KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền:

1. Đối với công tác quản lý chất thải rắn:

- (1) Quy định thu giá dịch vụ theo quy định;
- (2) Làm rõ một số nội dung liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có thu nhập thấp;
- (3) Hướng dẫn thu giá dịch vụ đối với hộ gia đình vừa có khẩu kinh doanh vừa có khẩu không kinh doanh;
- (4) Xây dựng giá đối với các hộ gia đình, các cơ sở có sản xuất kinh doanh dịch vụ theo một mức khung là khối lượng rác phát sinh thực tế x đơn giá (đồng/tấn);
- (5) Do ngân sách cấp huyện, đặc biệt cấp xã gặp nhiều khó khăn; hiện tại nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho công tác xử lý rác thải sinh hoạt còn hạn chế, trong khi số tiền vận chuyển, xử lý cho các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh cần ngân sách hỗ trợ bổ sung là 2,5 tỷ/năm. Về vậy, đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu xem xét: (1) Tăng bổ sung ngân sách hỗ trợ cấp tỉnh, quy định rõ nguyên tắc hỗ trợ ngân sách các cấp và (2) Bổ sung thu tiền vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt đối với hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh.
- (6) Ban hành hướng dẫn đăng ký thuế, hóa đơn chứng từ; quy định về xuất hóa đơn chứng từ khi thu giá dịch vụ đối với hộ gia đình, cá nhân, các chủ nguồn thải; trình tự thủ tục nộp thuế đối với đơn vị thu giá dịch vụ theo quy định;
- (7) Về việc xử lý lượng rác thải tồn đọng tại địa phương: Do hiện nay công suất 02 nhà máy rác thải không đáp ứng xử lý tổng lượng rác thải phát sinh trên địa bàn, vì vậy đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép HTX Tân Phát lắp thêm 01 lò đốt rác sinh hoạt theo dự án đề xuất điều chỉnh chủ trương của HTX Tân Phát đã được các sở ngành đồng tình, UBND huyện đề xuất hoặc cho phép UBND huyện vận chuyển một lượng rác thải 8,4 tấn/ngày đêm đến một địa điểm xử lý rác thải sinh hoạt ngoài địa bàn huyện và trong địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên địa điểm gần như bãi rác Hồng Lộc của huyện Lộc Hà để xử lý lượng rác thải vượt công suất trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

2. Đối với xử lý nước thải sinh hoạt:

Hiện nay theo quy định hiện hành, việc xử lý nước thải tại các đô thị, khu dân cư tập trung phải có nhà máy xử lý nước thải tập trung. Nhưng hiện nay trên địa bàn huyện chưa có các nhà máy này. Vì vậy, cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu xây dựng các quy định về quản lý nhà nước về nước thải trên địa bàn tỉnh, trong đó tính đến việc đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý nước thải tập trung, phân tán theo quy định để triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác Bảo vệ môi trường năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Hưng